

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-12-2020
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu

Ông Nguyễn Xuân Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, về việc: “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1992; cư trú tại tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Cẩm D1 – sinh năm 1992; cư trú tại 14875 M, M, CA 92655, USA.

Địa chỉ liên hệ: 1500 W, 186 t CO80260, USA.

(Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2020, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh và chị Trần Thị Cẩm D1 quen biết, tìm hiểu nhau qua sự giới thiệu của hai bên gia đình. Sau thời gian tìm hiểu, anh và chị D1 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 20/9/2017. Sau khi kết hôn, anh và chị D1 chỉ chung sống với nhau khoảng vài tháng thì chị D1 quay trở lại Hoa Kỳ làm việc. Vợ chồng chỉ liên lạc qua điện thoại. Đầu năm 2019, chị D1 cùng anh đón tết tại Việt Nam, sau đó chị D1 về lại Hoa Kỳ. Từ đó đến nay, vợ chồng không còn sống chung, chỉ liên lạc qua điện thoại, nhưng mỗi lần nói chuyện thì lại cãi nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, nhưng anh và chị D1 vẫn bất đồng quan điểm. Nay, anh yêu cầu được ly hôn với chị D1.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Bị đơn là chị Trần Thị Cẩm D1 không có văn bản trình bày ý kiến.*

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo qui định tại Điều 28, 37, 38, 40, 204, 227, 238, 474, 476, 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác định tư cách tham gia tố tụng, thực hiện ủy thác tư pháp và lập hồ sơ vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn D ly hôn với chị Trần Thị Cẩm D1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là chị Trần Thị Cẩm D1, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ tiến hành tổng đạt và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc ghi văn bản trình bày ý kiến, Giấy triệu tập tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ, nhưng chị D1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị D1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo anh D thì anh và chị D1 quen biết, yêu thương nhau qua sự giới thiệu của hai bên gia đình, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới; anh và chị D1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 20/9/2017, nên hôn nhân của anh D và chị D1 là hợp pháp.

Theo anh D thì sau khi kết hôn, anh và chị D1 chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì chị D1 quay trở lại Hoa Kỳ làm việc. Đầu năm 2019, chị D1 về Việt Nam ăn tết với gia đình anh được 01 tháng thì chị D1 về lại Hoa Kỳ. Từ đó đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau; vợ chồng chỉ liên lạc chủ yếu qua điện thoại, nhưng mỗi lần nói chuyện thì đều cãi nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo động viên, nhưng quan hệ hôn nhân giữa anh và chị D1 vẫn không được cải thiện, vẫn bất đồng quan điểm. Nay, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị D1.

Về phía chị D1, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp theo đúng quy định của pháp luật để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 01/TB-TLVA ngày 03/3/2020 và Thông báo về việc trình bày ý kiến số 136/TB-TA ngày 06/3/2020 cho chị D1. Ngày 07/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhận được Công văn số 3042/BTP-PLQT ngày 26/11/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với chị D1 bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng chị D1 vào ngày 29/8/2020, nhưng chị D1 không có văn bản cũng như không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kết hôn, thời gian anh D và chị D1 chung sống với nhau là quá ít, chị D1 lại trở về Hoa Kỳ sinh sống, làm việc nên giữa hai người không có nhiều thời gian tìm hiểu, chăm sóc lẫn nhau sau hôn nhân; anh D và chị D1 lại ở cách xa nhau về mặt địa lý nên phần nào cũng ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân của họ. Do đó, để tạo điều kiện cho anh D ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D về việc xin ly hôn chị D1.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Theo anh D trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về án phí: Anh D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[2.3] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật, tổng cộng là 3.950.000 đồng, anh D tự nguyện chịu. Anh D đã nộp và chi phí xong.

[2.4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Trần Thị Cẩm D1.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn D trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) theo Biên lai số AA/2018/0004142 ngày 02/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng khác: Tổng cộng là 3.950.000 đồng (*ba triệu chín trăm năm mươi ngàn*), anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu. Anh D đã nộp và chi phí xong.

Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị Cẩm D1 không có mặt tại phiên tòa, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày và chị D1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Thu Lan